

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **14** /2008/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **30** tháng 6 năm 2008

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan năm 2008 với thuế suất thuế nhập khẩu 0% đối với hàng hoá có xuất xứ từ Lào**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Bản Thoả thuận giữa Bộ Thương mại CHXHCN Việt Nam (nay là Bộ Công Thương CHXHCN Việt Nam) và Bộ Thương mại CHDCND Lào (nay là Bộ Công Thương CHDCND Lào) về các mặt hàng được hưởng ưu đãi thuế suất thuế nhập khẩu Việt-Lào, ký ngày 28 tháng 7 năm 2005;

Căn cứ Bản Thoả thuận giữa Bộ Công Thương CHXHCN Việt Nam và Bộ Công Thương CHDCND Lào về việc điều chỉnh và bổ sung Bản Thoả thuận giữa Bộ Công Thương CHXHCN Việt Nam và Bộ Công Thương CHDCND Lào về các mặt hàng được hưởng ưu đãi thuế suất thuế nhập khẩu Việt-Lào ký ngày 19 tháng 3 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1724/VPCP-QHQT ngày 19 tháng 3 năm 2008 về việc ký thoả thuận ưu đãi thuế suất thuế nhập khẩu Việt-Lào;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Xuất nhập khẩu,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Áp dụng hạn ngạch thuế quan năm 2008 đối với ba nhóm mặt hàng nhập khẩu có xuất xứ từ Lào gồm: thóc và gạo các loại, lá và cọng thuốc lá, phụ kiện mô tô được hưởng ưu đãi thuế suất thuế nhập khẩu bằng 0% (không phần trăm). Mã số hàng hoá và tổng lượng hạn ngạch thuế quan của các nhóm mặt hàng được hưởng ưu đãi thuế suất thuế nhập khẩu bằng 0% theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Thương nhân Việt Nam được nhập khẩu các mặt hàng thóc và gạo các loại, lá và cọng thuốc lá, phụ kiện mô tô theo hạn ngạch thuế quan. Riêng đối với lá và cọng thuốc lá, chỉ những thương nhân có giấy phép nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu để

được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu trong hạn ngạch thuế quan do Bộ Công Thương cấp theo quy định tại Thông tư số 04/2006/TT-BTM ngày 6 tháng 4 năm 2006 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) mới được phép nhập khẩu; Số lượng nhập khẩu tính trừ vào giấy phép nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu do Bộ Công Thương cấp.

**Điều 3.** Hàng hoá nhập khẩu nêu tại Điều 1 Quyết định này phải có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá mẫu S (C/O form S) do cơ quan thẩm quyền của Lào cấp theo quy định, được thông quan qua các cặp cửa khẩu nêu tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này. Thủ tục nhập khẩu hàng hoá giải quyết tại hải quan cửa khẩu nơi làm thủ tục nhập khẩu hàng hoá theo nguyên tắc trừ lùi tự động (tổng lượng hàng nhập khẩu được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt trừ đi số lượng nhập khẩu của từng mặt hàng).

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. *TP*

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, T.P trực thuộc TW;
- Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng TW và Ban Kinh tế TW;
- Viện KSND tối cao
- Tòa án ND tối cao
- Cơ quan TW của các Đoàn thể;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra Văn bản);
- Công báo, Website Chính phủ;
- Các Sở Công Thương;
- Bộ Công Thương: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các Vụ, Cục, các đơn vị trực thuộc
- Lưu : VT, XNK.

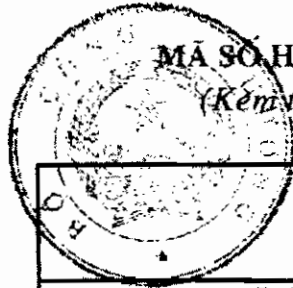


**Nguyễn Thành Biên**

PHỤ LỤC I

**MÃ SỐ HÀNG HOÁ VÀ TỔNG LƯỢNG HẠN NGẠCH THUẾ QUAN NHẬP KHẨU TỪ LÀO NĂM 2008**

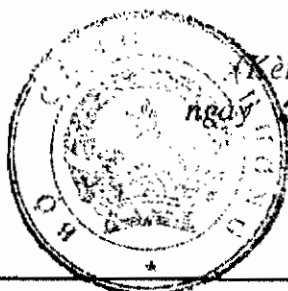
(Kèm theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2008 của Bộ Công Thương)



TÊN HÀNG	MÃ SỐ HÀNG HOÁ	TỔNG LƯỢNG HẠN NGẠCH NĂM 2008	GHI CHÚ
<b>I- Thóc và gạo các loại</b>			
Thóc loại khác	1006.10.00.90		
Gạo đã xát toàn bộ, hoặc sơ bộ, đã hoặc chưa đánh bóng hạt hoặc hồ, loại nguyên hạt		40.000 tấn quy gạo	Tỷ lệ quy đổi: 2 thóc = 1,2 gạo
Gạo đã xát toàn bộ, hoặc sơ bộ, đã hoặc chưa đánh bóng hạt hoặc hồ, loại không quá 5% tấm			
Gạo đã xát toàn bộ, hoặc sơ bộ, đã hoặc chưa đánh bóng hạt hoặc hồ, loại trên 5% đến 10% tấm	1006.30.19.00		
Gạo đã xát toàn bộ, hoặc sơ bộ, đã hoặc chưa đánh bóng hạt hoặc hồ, loại trên 10% đến 25% tấm			
Gạo đã xát toàn bộ, hoặc sơ bộ, đã hoặc chưa đánh bóng hạt hoặc hồ, loại khác			
Gạo nếp đã xát toàn bộ, hoặc sơ bộ, đã hoặc chưa đánh bóng hạt hoặc hồ	1006.30.30.00		
Gạo Thai Hom Mali đã xát toàn bộ, hoặc sơ bộ, đã hoặc chưa đánh bóng hạt hoặc hồ, loại nguyên hạt		40.000 tấn quy gạo	Tỷ lệ quy đổi: 2 thóc = 1,2 gạo
Gạo Thai Hom Mali đã xát toàn bộ, hoặc sơ bộ, đã hoặc chưa đánh bóng hạt hoặc hồ, loại không quá 5% tấm			
Gạo Thai Hom Mali đã xát toàn bộ, hoặc sơ bộ, đã hoặc chưa đánh bóng hạt hoặc hồ, loại trên 5% đến 10% tấm	1006.30.90.00		
Gạo Thai Hom Mali đã xát toàn bộ, hoặc sơ bộ, đã hoặc chưa đánh bóng hạt hoặc hồ, loại trên 10% đến 25% tấm			
Gạo Thai Hom Mali đã xát toàn bộ, hoặc sơ bộ, đã hoặc chưa đánh bóng hạt hoặc hồ, loại khác			

TÊN HÀNG	MÃ SỐ HÀNG HOÁ	TỔNG LƯỢNG HẠN NGẠCH NĂM 2008	GHI CHÚ
<b>II- Lá và cọng thuốc lá</b>			
Lá thuốc lá chưa tước cọng, loại Virginia đã sấy bằng không khí nóng	2401.10.10.00	<b>3.000 tấn</b>	
Lá thuốc lá chưa tước cọng, loại Virginia chưa sấy bằng không khí nóng	2401.10.20.00		
Lá thuốc lá đã tước cọng một phần hoặc toàn bộ, loại Virginia đã sấy bằng không khí nóng	2401.20.10.00		
Lá thuốc lá đã tước cọng một phần hoặc toàn bộ, loại Burley	2401.20.40.00		
Cọng lá thuốc lá	2401.30.10.00		
<b>III- Phụ kiện mô tô</b>			
Cần số	<b>8714.19.00.00</b>	<b>600.000 USD</b>	Theo giá giao tại xưởng
Chân chống đứng			
Chân chống nghiêng			
Trục để chân giữa			
Cần đạp phanh chân			
Ống sắt pedal để chân người ngồi sau			

**PHỤ LỤC II**  
**DANH SÁCH CÁC CẶP CỬA KHẨU**



(Kèm theo Quyết định số **17** /2008/QĐ-BCT  
ngày **30** tháng 6 năm 2008 của Bộ Công Thương)

TT	Phía Việt Nam	Phía Lào
1	Na Mèo (Thanh Hóa)	Nậm Xôi (Hủa Phăn)
2	Nậm Cắn (Nghệ An)	Nậm Cắn (Xiêng Khoáng)
3	Câu Treo (Hà Tĩnh)	Nậm Phao (Bolikhamsay)
4	Cha Lo (Quảng Bình)	Na Phầu (Khăm Muôn)
5	Lao Bảo (Quảng Trị)	Đen Sa vắn (Savannakhet)
6	Tây Trang (Điện Biên)	Sốp Hùn (Phong Salỳ)
7	Chiềng Khương (Sơn La)	Bản Đán (Hủa Phăn)
8	Lóng Sập (Sơn La)	Pa Háng (Hủa Phăn)
9	La Lay (Thừa Thiên - Huế)	La Lay (Salavăn)
10	Bờ Y (Kon Tum)	Phu Cưa (Attapư)
11	Tén Tân (Thanh Hóa)	Sỏm Vắng (Hủa Phăn)
12	Thanh Thủy (Nghệ An)	Nậm On (Bolikhamsay)
13	Ka Ròng (Quảng Bình)	Noong Ma (Khăm Muôn)